

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày 11 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư theo hình thức hợp
đồng Xây dựng - Chuyển giao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Xét Tờ trình số 119/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang như sau:

1. Danh sách các dự án:

1.1. Dự án nâng cấp, cải tạo ĐT292 trên địa bàn huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

1.2. Dự án xây dựng đường nối ĐT296 với đường Vành đai IV Hà Nội, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

1.3. Dự án xây dựng cầu vượt QL1, kết nối đường vành đai IV với đường trong khu công nghiệp Quang Châu và mở rộng đường gom QL1, tỉnh Bắc Giang;

1.4. Dự án xây dựng đường nối QL17 với QL37 qua KCN Vân Trung, tỉnh Bắc Giang;

1.5. Dự án cải tạo, nâng cấp ĐT294 (đoạn ngã ba Tân Sỏi, huyện Yên Thế đến xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên), tỉnh Bắc Giang;

1.6. Dự án cải tạo, nâng cấp QL37 đoạn Km83+300 - Km88+100 và Km90+000 - Km91+400, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

1.7. Dự án cải tạo, nâng cấp ĐT398 đoạn từ Đồng Việt đi thị trấn Neo (Km0+00-Km8+300); tuyến QL17 đoạn từ cống Kem đi Tiên Phong (Km55+00-Km60+052), huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang;

1.8. Dự án xây dựng cầu vượt qua đường Xương Giang - nối đường Nguyễn Thị Minh Khai với đường Trần Quang Khải, thành phố Bắc Giang.

2. Nội dung chủ trương đầu tư các dự án:

Có các Phụ lục chi tiết kèm theo.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang khóa XVIII, Kỳ họp thứ 5 thông qua./.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Hải

PHỤ LỤC 01

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND
ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

1. Tên dự án: Nâng cấp, cải tạo ĐT292 trên địa bàn huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT);

2. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo ĐT292 đoạn qua địa bàn huyện Lạng Giang nhằm nâng cao năng lực khai thác của tuyến đường hiện tại, từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị khu vực; giúp tăng cường tính kết nối giao thông khu vực các huyện Tân Yên, Yên Thế và các xã phía Tây Bắc của huyện Lạng Giang với khu vực thị trấn Kép, tuyến QL1 và cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn,...; khắc phục tình trạng ùn tắc giao thông, nguy cơ mất an toàn giao thông trên tuyến, tạo điều kiện đi lại thuận lợi và an toàn cho người dân, thúc đẩy lưu thông hàng hóa, phát triển công nghiệp, thương mại dịch vụ, đô thị của khu vực. Qua đó đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của khu vực và của tỉnh.

3. Sơ bộ về nội dung và quy mô đầu tư:

a) Phạm vi đầu tư: Điểm đầu Km0+00 giao với QL1 tại Km99+100 thuộc địa phận xã Tân Thịnh, huyện Lạng Giang; điểm cuối Km8+311 tại đầu phía Nam cầu Bó Hạ thuộc xã Nghĩa Hưng, huyện Lạng Giang; chiều dài tuyến khoảng 8,3km.

b) Quy mô đầu tư:

- Đầu tư tuyến đường theo quy mô chung đường cấp III đồng bằng (TCVN4054-2005), với bề rộng nền đường $B_n = 12,0m$; bề rộng mặt đường $B_m = 11m$ (bao gồm cả lề gia cố); bề rộng lề đất $B_l = 2 \times 0,5 = 1,0m$. Những đoạn tuyến đi qua khu dân cư đầu tư hệ thống rãnh xây thoát nước dọc hai bên. Mặt đường bê tông nhựa trên móng cấp phối đá dăm.

- Công trình cầu trên tuyến: Xây dựng 02 cầu trên tuyến gồm: Cầu Đòng qua kênh Giữa tại Km2+205, chiều dài cầu $L_c = 30m$, chiều rộng cầu $B_c = 12m$; Cầu Tây tại Km7+750, chiều dài 8,4m, chiều rộng cầu $B_c = 12m$. Kết cấu các cầu BTCT, BTCT dự ứng lực vĩnh cửu, tải trọng thiết kế HL93.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Thuộc địa phận các xã Tân Thịnh, Nghĩa Hòa, An Hà và Nghĩa Hưng, huyện Lạng Giang.

5. Dự kiến thời gian thực hiện dự án: Năm 2018 - 2021.

6. Dự kiến tổng vốn đầu tư/ Tổng mức đầu tư dự án: 180,4 tỷ đồng

7. Cơ cấu nguồn vốn: Nhà đầu tư dùng vốn chủ sở hữu và vốn vay thương mại huy động để đầu tư toàn bộ dự án. Nhà nước không góp vốn, hỗ trợ vốn để thực hiện dự án này. Dự kiến cơ cấu nguồn vốn như sau:

- Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư (tối thiểu 20%): 36,1 tỷ đồng;
- Vốn vay thương mại dự kiến huy động (tối đa 80%): 144,3 tỷ đồng.

8. Loại công trình, nhóm dự án: Công trình giao thông, dự án nhóm B.

9. Dự kiến quỹ đất thanh toán dự án BT

Dự kiến quỹ đất giao cho nhà đầu tư để thực hiện dự án khác có diện tích khoảng 11,3ha (hiện trạng là đất chưa GPMB) thuộc Khu dân cư thôn Mầu, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang (đã được quy hoạch tỷ lệ 1/500), trong đó sử dụng 4,7ha đất ở (phân lô, bán nền) để thanh toán dự án BT. Giá trị quỹ đất thanh toán qua tính toán sơ bộ đủ khả năng cân đối để thực hiện đầu tư công trình BT.

PHỤ LỤC 02

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND
ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

1. Tên dự án: Xây dựng đường nối ĐT296 với đường Vành đai IV Hà Nội, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT).

2. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng tuyến đường nối ĐT296 với đường vành đai IV Hà Nội, huyện Hiệp Hòa nhằm tạo trục giao thông kết nối ngang, tăng cường khả năng kết nối với các trục giao thông chính trong khu vực (đường Vành đai IV Hà Nội, QL37, ĐT296, ĐT295), giúp cho việc đi lại trong khu vực, cũng như kết nối với các tỉnh lân cận (Hà Nội, Bắc Ninh, Thái Nguyên) được thuận tiện, dễ dàng hơn, Tuyến đường hình thành sẽ giúp thúc đẩy thu hút đầu tư, phát triển các Cụm công nghiệp hiện có (Hà Thịnh, Hợp Thịnh và Việt Nhật), làng nghề truyền thống Mai Trung; đồng thời mở ra quỹ đất phát triển thêm các cụm công nghiệp, làng nghề, khu dịch vụ và khu dân cư mới dọc tuyến đường. Qua đó thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và của tỉnh.

3. Sơ bộ nội dung và quy mô đầu tư:

a) Phạm vi đầu tư: Điểm đầu tuyến giao với ĐT296, cách cầu Vát khoảng 1km về phía thị trấn Thắng; điểm cuối kết với đường vành đai IV Hà Nội; chiều dài tuyến khoảng 7,6km.

b) Quy mô đầu tư:

- Phần tuyến: Dự kiến đầu tư tuyến đường theo tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng với: Chiều rộng nền đường $B_n=9m$; chiều rộng mặt đường $B_m=8m$ (gồm cả lề gia cố); chiều rộng lề đất $B_l=2 \times 0,5=1,0m$; mặt đường bê tông nhựa trên móng cấp phối đá dăm.

- Phần cầu: Dự kiến đầu tư 03 công trình cầu trên tuyến (cầu trung và nhỏ); kết cấu cầu BTCT, BTCT dự ứng lực vĩnh cửu; tải trọng thiết kế cầu HL93.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Thuộc địa phận các xã Hợp Thịnh, Mai Trung, Xuân Cầm và Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

5. Dự kiến thời gian thực hiện dự án: Năm 2018 - 2021.

6. Dự kiến tổng vốn đầu tư/ Tổng mức đầu tư dự án: 203 tỷ đồng.

7. Cơ cấu nguồn vốn:

Nhà đầu tư dùng vốn chủ sở hữu và vốn vay thương mại huy động để đầu tư toàn bộ dự án. Nhà nước không góp vốn, hỗ trợ vốn để thực hiện dự án này. Dự kiến cơ cấu nguồn vốn như sau:

-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư (tối thiểu 20%): 40,6 tỷ đồng;

- Vốn vay thương mại dự kiến huy động (tối đa 80%): 162,4 tỷ đồng.

8. Loại công trình, nhóm dự án: Công trình giao thông, dự án nhóm B.

9. Dự kiến quỹ đất thanh toán dự án BT

Dự kiến quỹ đất giao cho nhà đầu tư để thực hiện dự án khác gồm hai vị trí nằm sát tuyến đường đầu tư theo dự án BT, thuộc địa bàn các xã Mai Trung và Xuân Cẩm, huyện Hiệp Hòa (hiện trạng là đất chưa GPMB), với tổng diện tích khoảng 30 ha. Trong đó sử dụng khoảng 12 ha đất ở (phân lô, bán nền) để thanh toán dự án BT. Giá trị quỹ đất thanh toán qua tính toán sơ bộ đủ khả năng cân đối để thực hiện đầu tư công trình BT.

PHỤ LỤC 03

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND
ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

1. Tên dự án: Xây dựng cầu vượt QL1, kết nối đường Vành đai IV với đường trong khu công nghiệp Quang Châu và mở rộng đường gom QL1, tỉnh Bắc Giang theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT).

2. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng cầu vượt QL1 kết nối đường vành đai IV với đường trong khu công nghiệp Quang Châu và mở rộng đường gom QL1 nhằm từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông theo quy hoạch và định hướng phát triển của tỉnh; tăng cường kết nối 2 bên đường cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn, giảm tải áp lực giao thông tại nút giao QL37, đồng thời nâng cao hiệu quả đầu tư tuyến đường vành đai IV đang được đầu tư. Công trình hoàn thành sẽ giúp các KCN lớn của tỉnh (như KCN Quang Châu, Vân Trung, Đình Trám...) kết nối thuận tiện với các khu công nghệ cao thuộc thành phố Hà Nội và tỉnh Thái Nguyên, cũng như kết nối với cao tốc Hà Nội – Thái Nguyên; tạo điều kiện đi lại thuận tiện, thông thoáng, thúc đẩy thu hút đầu tư, phát triển sản xuất công nghiệp, dịch vụ, đô thị khu vực dự án và dọc tuyến vành đai IV. Qua đó tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng của tỉnh và khu vực.

3. Sơ bộ nội dung và quy mô đầu tư:**a) Phạm vi đầu tư:**

- Đầu tư xây dựng cầu vượt QL1 tại Km129+200 (lý trình QL1); điểm đầu Km0+00 tại Km0+258 tuyến đường vào khu công nghiệp Quang Châu, thuộc xã Quang Châu, huyện Việt Yên; điểm cuối Km0+567,8 vượt về tuyến đường vành đai IV thuộc thị trấn Nهن, huyện Việt Yên.

- Đầu tư nâng cấp, mở rộng đường gom: Đầu tư mở rộng đoạn đường gom bên phải tuyến QL1 (hướng Lạng Sơn – Hà Nội) với: Điểm đầu Km0+00 tại nút giao với đường Sen Hồ - Trúc Tay; điểm cuối Km4+708 tại điểm vượt nối lên cầu Như Nguyệt; chiều dài khoảng L= 4,7km.

b) Quy mô đầu tư:

- Cầu vượt QL1: Thiết kế cầu vượt BTCT dự ứng lực vĩnh cửu; chiều dài cầu dự kiến L=245m (tính đến đuôi mố); bề rộng cầu Bc= (0,5+12+0,5)=13,0m; tải trọng thiết kế HL93, người 3×10^{-3} Mpa; tĩnh không dưới cầu từ mặt đường cao tốc đến đáy dầm Htk $\geq 5,0$ m; tĩnh không từ mặt đường gom đến đáy dầm Htk $\geq 4,75$ m; sơ đồ cầu dự kiến gồm 6 nhịp dầm super T cắt khác; kết cấu móng trụ cầu bằng BTCT trên hệ móng cọc khoan nhồi. Đường dẫn hai đầu cầu thiết kế dạng tường chắn BTCT.

- Đường gom hai bên đầu cầu:

+ Phía đường vành đai IV: Thiết kế đường gom với bề rộng lòng đường 7,5m, chạy dọc hai tường chắn đường dẫn đầu cầu sau đó vuốt nối vào đường gom QL1. Mặt đường bê tông nhựa trên móng cấp phối đá dăm.

+ Phía KCN Quang Châu: Tận dụng mặt đường cũ trong khu công nghiệp, đầu tư tăng cường và mở rộng đường gom với $B_n=9,5m$ (trong đó: mặt đường $B_m=7,5m$, hè đường $B_h=2,0m$); đường gom chạy dọc hai bên tường chắn đường dẫn đầu cầu và kết nối với đường gom QL1. Quy mô mặt cắt ngang trước mô $B_n=13+2 \times 7,5+2 \times 2=32m$.

+ Trong giai đoạn này không đầu tư đầu nối đường Vành đai IV, đường KCN Quang Châu vào cao tốc.

- Mở rộng đường gom bên phải tuyến QL1 (đoạn từ nút giao với đường Sen Hồ - Trúc Tay đến điểm vuốt nối lên cầu Như Nguyệt): Xây dựng theo quy mô: Chiều rộng nền đường $B_n=11,5m$, chiều rộng mặt đường $B_m=10,5m$, chiều rộng lề đường $B_l=2 \times 0,5m$. Mặt đường bê tông nhựa trên móng cấp phối đá dăm.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Tại xã Quang Châu và thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

5. Dự kiến thời gian thực hiện dự án: Năm 2018-2021.

6. Dự kiến tổng vốn đầu tư/ Tổng mức đầu tư dự án: 312 tỷ đồng.

7. Cơ cấu nguồn vốn: Nhà đầu tư dùng vốn chủ sở hữu và vốn vay thương mại huy động để đầu tư toàn bộ dự án. Nhà nước không góp vốn, hỗ trợ vốn để thực hiện dự án này. Dự kiến cơ cấu nguồn vốn như sau:

- Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư (tối thiểu 20%): 62,4 tỷ đồng;

- Vốn vay thương mại dự kiến huy động (tối đa 80%): 249,6 tỷ đồng.

8. Loại công trình, nhóm dự án: Công trình giao thông, dự án nhóm B.

9. Dự kiến quỹ đất thanh toán dự án BT

Dự kiến quỹ đất giao cho nhà đầu tư để thực hiện dự án khác là một phần thuộc khu dân cư số 08, xã Quang Châu, huyện Việt Yên (đã được quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500) có diện tích khoảng 11 ha (hiện trạng là đất chưa GPMB), trong đó sử dụng khoảng 3,4ha đất ở (đất phân lô, bán nền) để thanh toán dự án BT. Giá trị quỹ đất thanh toán qua tính toán sơ bộ đủ khả năng cân đối để thực hiện đầu tư công trình BT.

PHỤ LỤC 04

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND
ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

1. Tên dự án: Xây dựng đường nối QL17 với QL37 qua KCN Vân Trung, tỉnh Bắc Giang theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT).

2. Mục tiêu đầu tư:

Đầu tư xây dựng đoạn đường nối QL17 với QL37 qua KCN Vân Trung nhằm hoàn chỉnh tuyến vành đai kết nối Đình Trám - Đồng Sơn - QL31 theo quy hoạch được duyệt, giúp tiếp nhận và phân luồng các dòng phương tiện từ QL31, ĐT293, QL17 và QL37 qua thành phố Bắc Giang; nâng cao hiệu quả đầu tư, khai thác của các công trình hiện có, nhất là công trình cầu Đồng Sơn và đường lên cầu đang triển khai thực hiện; tạo điều kiện thuận lợi và an toàn cho việc đi lại, lưu thông hàng hóa của người dân, các doanh nghiệp trong khu vực qua đó thúc đẩy phát triển các KCN Song Khê - Nội Hoàng, KCN Vân Trung, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương và của tỉnh, đồng thời tạo tuyến phòng thủ, củng cố quốc phòng an ninh khu vực.

3. Sơ bộ về nội dung và quy mô đầu tư:

- Phạm vi đầu tư: Điểm đầu tuyến giao với QL17, cách vị trí nút giao QL17 với cao tốc Hà Nội – Bắc Giang khoảng 1,7km; điểm cuối tuyến kết nối với QL37 kéo dài tại KCN Vân Trung, cách vị trí nút giao QL37 với cao tốc Hà Nội – Bắc Giang khoảng 0,7km; tổng chiều dài tuyến khoảng 5,8km.

- Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng mới tuyến đường với quy mô đường cấp III đồng bằng (TCVN 4054-2005) với: Bề rộng nền đường $B_n = 12m$; bề rộng mặt đường $B_m = 11m$ (bao gồm cả gia cố lề); bề rộng lề gia cố $B_l = 2 \times 0,5 = 1,0m$. Kết cấu mặt đường bê tông nhựa trên móng cấp phối đá dăm.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Yên Dũng và huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

5. Dự kiến thời gian thực hiện dự án: Năm 2018 - 2021.

6. Dự kiến tổng vốn đầu tư/ Tổng mức đầu tư dự án: 218 tỷ đồng.

7. Cơ cấu nguồn vốn:

Nhà đầu tư dùng vốn chủ sở hữu và vốn vay thương mại huy động để đầu tư toàn bộ dự án. Nhà nước không góp vốn, hỗ trợ vốn để thực hiện dự án này. Dự kiến cơ cấu nguồn vốn như sau:

- Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư (tối thiểu 20%): 43,6 tỷ đồng;

- Vốn vay thương mại dự kiến huy động (tối đa 80%): 174,4 tỷ đồng.

8. Loại công trình, nhóm dự án: Công trình giao thông, dự án nhóm B.

9. Dự kiến quỹ đất thanh toán dự án BT:

Dự kiến quỹ đất giao cho nhà đầu tư để thực hiện dự án khác có diện tích khoảng 17ha (hiện trạng là đất chưa GPMB) nằm phía bên phải đường dẫn lên cầu Đồng Sơn thuộc xã Tiền Phong, huyện Yên Dũng (đã có quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000); trong đó sử dụng khoảng 6ha đất ở (phân lô, bán nền) để thanh toán dự án BT. Giá trị quỹ đất thanh toán qua tính toán sơ bộ đủ khả năng cân đối thực hiện đầu tư công trình BT.

PHỤ LỤC 05

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND
ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp ĐT294 (đoạn ngã ba Tân Sỏi, huyện Yên Thế đến xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên), tỉnh Bắc Giang theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT).

2. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến ĐT294 nhằm nâng cao năng lực khai thác của tuyến đường hiện tại; từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị theo quy hoạch, kế hoạch phát triển của tỉnh; tăng cường tính kết nối khu vực, kết nối không gian đô thị giữa khu vực các xã phía Đông Bắc và Tây Bắc của huyện Tân Yên với khu vực thị trấn Nhã Nam; tạo điều kiện đi lại thuận lợi và an toàn cho người dân, thúc đẩy lưu thông hàng hóa phát triển công nghiệp, dịch vụ, đô thị của khu vực. Qua đó góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của khu vực và của tỉnh.

3. Sơ bộ về nội dung và quy mô đầu tư:

a) Phạm vi đầu tư: Điểm đầu Km0+00 tại ngã ba Tân Sỏi, huyện Yên Thế; điểm cuối Km15+267 thuộc địa phận xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên (tiếp giáp với huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên); chiều dài tuyến 15,3km, đi qua địa phận xã Tân Sỏi, huyện Yên Thế và xã Tân Trung, thị trấn Nhã Nam, các xã Nhã Nam, Quang Tiến, Đại Hóa, Phúc Sơn, huyện Tân Yên. Phạm vi đầu tư xây dựng trong dự án khoảng 13,2km (khoảng 2,1km đi qua thị trấn Nhã Nam giữ nguyên theo hiện trạng do mới được nâng cấp, mở rộng).

b) Quy mô đầu tư:

- Phần tuyến: Đầu tư tuyến đường theo quy mô chung đường cấp III đồng bằng (TCVN4054-2005), với: Bề rộng nền đường $B_n = 12,0m$; bề rộng mặt đường $B_m = 11m$ (bao gồm cả lề gia cố); bề rộng lề đất $B_l = 2 \times 0,5 = 1,0m$. Những đoạn tuyến đi qua khu dân cư đầu tư hệ thống rãnh xây thoát nước dọc hai bên. Mặt đường bê tông nhựa trên móng cấp phối đá dăm.

- Công trình cầu trên tuyến:

+ Cầu Đen 2, cầu Đen 3, cầu Trắng, cầu Trán: Đầu tư xây dựng mới (thay thế các cầu cũ tải trọng hạn chế không đáp ứng được yêu cầu khai thác); quy mô chiều rộng toàn cầu $B_c = 12m$; kết cấu cầu BTCT, BTCT dự ứng lực vĩnh cửu, tải trọng thiết kế HL93;

+ Cầu Đen 1, cầu Lữ Vân: Hiện trạng cầu cũ còn tốt, thiết kế mở rộng đảm bảo chiều rộng toàn cầu sau khi mở rộng $B_c = 12m$; kết cấu cầu BTCT vĩnh cửu, tải trọng thiết kế HL93.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Thuộc địa phận huyện Yên Thế và huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

5. Dự kiến thời gian thực hiện dự án: Năm 2018-2021.

6. Dự kiến tổng vốn đầu tư/ Tổng mức đầu tư dự án: 280,5 tỷ đồng.

7. Cơ cấu nguồn vốn: Nhà đầu tư dùng vốn chủ sở hữu và vốn vay thương mại huy động để đầu tư toàn bộ dự án. Nhà nước không góp vốn, hỗ trợ vốn để thực hiện dự án này. Dự kiến cơ cấu nguồn vốn như sau:

- + Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư (tối thiểu 20%): 56,1 tỷ đồng;
- + Vốn vay thương mại dự kiến huy động (tối đa 80%): 224,4 tỷ đồng.

8. Loại công trình, nhóm dự án: Công trình giao thông, dự án nhóm B.

9. Dự kiến quỹ đất thanh toán dự án BT

Dự kiến quỹ đất giao cho nhà đầu tư để thực hiện dự án khác có diện tích khoảng 23ha (hiện trạng là đất chưa GPMB), gồm 02 khu: Khu Đồng Lờ, thị trấn Cao Thượng 11ha và khu Chuôm Nho, thị trấn Nhã Nam 12ha (đã có Quy hoạch xây dựng 1/5000); trong đó sử dụng khoảng 9 ha đất ở (phân lô, bán nền) để thanh toán dự án BT. Giá trị quỹ đất thanh toán qua tính toán sơ bộ đủ khả năng cân đối để thực hiện đầu tư công trình BT.

PHỤ LỤC 06

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND
ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp QL37 đoạn Km83+300 - Km88+100 và Km90+000 - Km91+400, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT).

2. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến QL37 đoạn Km83+300 - Km88+100 và Km90+00 - Km91+400 nhằm nâng cao năng lực khai thác của tuyến đường hiện tại, đảm bảo quy mô đồng bộ với các đoạn tuyến lân cận đã được đầu tư; từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông chính trong khu vực huyện Hiệp Hòa; tăng cường khả năng kết nối giao thông giữa Hiệp Hòa, Việt Yên với các địa bàn lân cận như thành phố Bắc Giang, tỉnh Thái Nguyên,...; đáp ứng nhu cầu đi lại thuận tiện và an toàn cho người dân, giảm thiểu nguy cơ ùn tắc giao thông và tai nạn giao thông trên tuyến đường. Qua đó góp phần thúc đẩy phát triển phát triển kinh tế - xã hội của khu vực và của tỉnh.

3. Sơ bộ về nội dung và quy mô đầu tư:

a) *Phạm vi đầu tư:* Dự kiến đầu tư 02 đoạn, gồm: Đoạn Km83+300-Km88+100 thuộc địa phận các xã Đoàn Bái và Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, dài 4,8km; đoạn Km90+000 - Km91+400 thuộc địa phận xã Đức Thắng, huyện Hiệp Hòa, dài 1,4km; tổng chiều dài hai đoạn khoảng 6,2km.

b) *Quy mô đầu tư:*

- Đoạn Km83+300 - Km88+100: Đầu tư theo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng (TCVN4054-2005): Chiều rộng nền đường $B_n=12m$; chiều rộng mặt đường $B_m=11m$ (cả lề gia cố); chiều rộng lề đất $B_l=2 \times 0,5= 1,0m$.

- Đoạn Km90+000 - Km91+400: Đầu tư theo quy mô mặt cắt ngang quy hoạch chung thị trấn Thắng, mặt cắt ngang 4 làn xe với chiều rộng nền đường $B_n=17m$; chiều rộng mặt đường (cả rãnh biên) $B_m=14m$; chiều rộng hè đường hai bên, mỗi bên 1,5m (đến hết phạm vi rãnh dọc).

- Kết cấu mặt đường bê tông nhựa trên móng cấp phối đá dăm.

- Công trình trên tuyến: Mở rộng cầu Chớp đảm bảo chiều rộng mặt cắt ngang cầu $B_c=12m$.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

5. Dự kiến thời gian thực hiện dự án: Năm 2018 - 2021.

6. Dự kiến tổng vốn đầu tư/ Tổng mức đầu tư dự án: 89,4 tỷ đồng.

7. Cơ cấu nguồn vốn: Nhà đầu tư dùng vốn chủ sở hữu và vốn vay thương mại huy động để đầu tư toàn bộ dự án. Nhà nước không góp vốn, hỗ trợ vốn để thực hiện dự án này. Dự kiến cơ cấu nguồn vốn như sau:

- + Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư (tối thiểu 20%): 17,9 tỷ đồng;
- + Vốn vay thương mại dự kiến huy động (tối đa 80%): 71,5 tỷ đồng;

8. Loại công trình, nhóm dự án: Công trình giao thông, dự án nhóm B.

9. Dự kiến quỹ đất thanh toán dự án BT

Quỹ đất dự kiến giao cho nhà đầu tư để thực hiện dự án khác có diện tích khoảng 10ha (hiện trạng là đất chưa GPMB), vị trí khu đất nằm cạnh QL37 phía đối diện với Công ty may Hà Phong; trong đó sử dụng khoảng 3,3ha đất ở (phân lô, bán nền) để thanh toán dự án BT. Giá trị quỹ đất thanh toán qua tính toán sơ bộ đủ khả năng cân đối thực hiện đầu tư công trình BT.

PHỤ LỤC 07

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND
ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp ĐT398 đoạn từ Đồng Việt đi thị trấn Neo (Km0+00-Km8+300); tuyến QL17 đoạn từ cống Kem đi Tiên Phong (Km55+00-Km60+52), huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT).

2. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư cải tạo, nâng cấp ĐT398 đoạn từ Đồng Việt đi thị trấn Neo và đoạn tuyến QL17 từ Cống Kem, xã Nham Sơn đi xã Tiên Phong nhằm nâng cao năng lực khai thác của tuyến đường hiện tại; từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông theo quy hoạch phát triển giao thông vận tải của tỉnh; giúp tăng cường tính kết nối khu vực, cải thiện điều kiện đi lại, lưu thông hàng hóa, giảm thiểu nguy cơ ùn tắc giao thông, tai nạn giao thông trong khu vực. Qua đó góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng an ninh của khu vực và của tỉnh.

3. Sơ bộ về nội dung và quy mô đầu tư:

a) Phạm vi đầu tư:

- Tuyến số 1: Cải tạo, nâng cấp ĐT398 đoạn từ Đồng Việt đi thị trấn Neo (Km0+00 - Km8+300) với điểm đầu tại bến phà Đồng Việt; điểm cuối nút giao với đường Hoàng Hoa Thám, thị trấn Neo; chiều dài khoảng 8,3km.

- Tuyến số 2: Cải tạo, nâng cấp tuyến QL17 (Km55+00 - Km60+52) có điểm đầu Km55+00 tại ngã ba giao giữa ĐT398 với QL17; điểm cuối Km60+52 tại ngã ba giao với đường đi UBND xã Đồng Sơn thành phố Bắc Giang; chiều dài khoảng 5km.

b) Quy mô đầu tư:

* Tuyến số 01:

- Đoạn từ bến phà Đồng Việt đến cuối xã Cảnh Thụy (Km0+00- Km7+900) đầu tư theo quy mô chung đường cấp IV đồng bằng (TCVN4054-2005), với: Bề rộng nền đường $B_n = 9,0\text{m}$; bề rộng mặt đường $B_m = 2 \times 3,5 = 8,0\text{m}$ (bao gồm cả lề gia cố); bề rộng lề đất $B_l = 2 \times 0,5 = 1,0\text{m}$. Những đoạn qua khu dân cư bố trí rãnh thoát nước dọc bên đường.

- Đoạn từ cuối xã Cảnh Thụy (ngã tư đường rẽ đi xã Tư Mại) đến nút giao với đường Hoàng Hoa Thám (Km7+900 - Km8+300) đầu tư theo quy mô mặt cắt quy hoạch thị trấn Neo, với quy mô mặt cắt ngang như sau: Bề rộng nền đường $B_n = 32,0\text{m}$; bề rộng mặt đường $B_m = 2 \times 9,0\text{m} = 18\text{m}$; bề rộng dải phân cách giữa $B_{pc} = 2,0\text{m}$; bề rộng hè đường $B_h = 2 \times 6,0 = 12\text{m}$.

- Kết cấu mặt đường bê tông nhựa trên móng cấp phối đá dăm.

* Tuyến số 02: Đầu tư tuyến đường theo quy mô chung đường cấp III đồng bằng (TCVN4054-2005), với: Bề rộng nền đường $B_n = 12,0\text{m}$; bề rộng mặt đường $B_m = 2 \times 3,5 = 7,0\text{m}$; bề rộng lề gia cố $B_{lgc} = 2 \times 2,0 = 4,0\text{m}$; Bề rộng lề đất

Bl=2x0,5=1,0m. Đoạn qua khu dân cư hiện trạng bố trí rãnh thoát nước dọc bên đường. Mặt đường bê tông nhựa trên móng cấp phối đá dăm.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

5. Dự kiến thời gian thực hiện dự án: Năm 2018 - 2021.

6. Dự kiến tổng vốn đầu tư/ Tổng mức đầu tư dự án: 247 tỷ đồng.

7. Cơ cấu nguồn vốn: Nhà đầu tư dùng vốn chủ sở hữu và vốn vay thương mại huy động để đầu tư toàn bộ dự án. Nhà nước không góp vốn, hỗ trợ vốn để thực hiện dự án này. Dự kiến cơ cấu nguồn vốn như sau:

+ Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư (tối thiểu 20%): 49,4 tỷ đồng;

+ Vốn vay thương mại dự kiến huy động (tối đa 80%): 197,6 tỷ đồng;

8. Loại công trình, nhóm dự án: Công trình giao thông, dự án nhóm B.

9. Dự kiến quỹ đất thanh toán dự án BT

Quỹ đất dự kiến giao cho nhà đầu tư để thực hiện dự án khác có diện tích khoảng 30ha (hiện trạng là đất chưa GPMB) thuộc Khu dân cư thôn Tiến Thành, xã Hương Gián (đang lập quy hoạch chi tiết 1/500), trong đó sử dụng khoảng 9ha đất ở (phân lô, bán nền) để thanh toán dự án BT. Giá trị quỹ đất thanh toán qua tính toán sơ bộ đủ khả năng cân đối để thực hiện đầu tư công trình BT.

PHỤ LỤC 8

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND
ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

1. Tên dự án: Xây dựng cầu vượt qua đường Xương Giang - nối đường Nguyễn Thị Minh Khai với đường Trần Quang Khải, thành phố Bắc Giang theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT).

2. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng cầu vượt đường Xương Giang, nối đường Nguyễn Thị Minh Khai đến đường Trần Quang Khải nhằm từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị theo quy hoạch phát triển của thành phố Bắc Giang; khắc phục tình trạng ãn cách thành phố bởi tuyến đường sắt Hà Nội - Đồng Đăng, tuyến đường sắt chuyên dụng của Nhà máy ãm và đường Xương Giang; tăng cường kết nối các khu đô thị, khu dân cư của thành phố, gồm: khu đô thị phía Nam thành phố, khu dân cư số 1, số 2, khu dân cư Cống Ngóc bên xe, khu dân cư Hồ Bắc, phường Đa Mai, đồng thời mở ra cơ hội phát triển cho khu Tây Bắc thành phố; giúp phân luồng giảm tải lưu lượng xe từ các huyện Yên Thế, Tân Yên lưu thông về thành phố Bắc Giang và kết nối với tuyến cao tốc Hà Nội – Lạng Sơn. Qua đó góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Bắc Giang và các vùng lân cận.

3. Sơ bộ về nội dung và quy mô đầu tư:

a) Phạm vi đầu tư: Điểm đầu tại đoạn khu phố 2 đường Nguyễn Thị Minh Khai; điểm cuối tại đường Trần Quang Khải đoạn qua Trung tâm dịch vụ việc làm.

b) Quy mô đầu tư:

- Phần cầu: Xây dựng cầu BTCT dự ứng lực, chiều dài khoảng 321m (chưa bao gồm đường dẫn); sơ ãm cầu gồm 9 nhịp ãm; mặt cắt ngang cầu và đường dẫn ãu cầu rộng 11m; tỉnh không vượt đường Xương Giang, đường Lê Ngọc Trung ãm bảo mức tối thiểu $h = 4,75m$; vượt 02 tuyến đường sắt ãm bảo tỉnh không tối thiểu $h = 6,0m$.

- Đường dẫn hai bên ãu cầu có tổng chiều dài khoảng 130m (phía đường Nguyễn Thị Minh Khai dài 60m, phía đường Trần Quang Khải dài 70m); sử dụng tường chắn BTCT vách thẳng ãng.

- Đường gom hai bên cầu mỗi bên rộng 8m gồm: Làn xe cơ giới 1x3,25m; làn xe thô sơ 1x1,5m; ãi an toàn 1x0,25m; hè đường 1x3,0m.

- Quy mô mặt cắt ngang đường ãu cầu rộng 27m.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Thuộc ãi phận phường Thọ Xương và phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang.

5. Dự kiến thời gian thực hiện dự án: Năm 2018 - 2021.

6. Dự kiến tổng vốn đầu tư/ Tổng mức đầu tư dự án: 201 tỷ ãng.

7. Cơ cấu nguồn vốn: Nhà đầu tư dùng vốn chủ sở hữu và vốn vay thương mại huy động để đầu tư toàn bộ dự án. Nhà nước không góp vốn, hỗ trợ vốn để thực hiện dự án này. Dự kiến cơ cấu nguồn vốn như sau:

- Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư (tối thiểu 20%): 40,2 tỷ đồng;
- Vốn vay thương mại dự kiến huy động (tối đa 80%): 160,8 tỷ đồng.

8. Loại công trình, nhóm dự án: Công trình giao thông, dự án nhóm B.

9. Dự kiến quỹ đất thanh toán dự án BT

Quỹ đất dự kiến giao cho nhà đầu tư để thực hiện dự án khác có diện tích 24ha (hiện trạng là đất chưa giải phóng mặt bằng) tại xã Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang nằm trong quy hoạch phân khu Đông Bắc thành phố Bắc Giang (đã được quy hoạch tỷ lệ 1/2000); trong đó sử dụng khoảng 9 ha đất ở (phân lô, bán nền) để thanh toán dự án BT. Giá trị quỹ đất thanh toán qua tính toán sơ bộ đủ khả năng cân đối để thực hiện đầu tư công trình BT.